TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày: 31/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy
Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thà
Bà Ngô Thị Thơm
Bà Dương Thị Kim Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tài và ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1979 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Khu T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và 01 con sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Chu Thị Ngọc A - Văn phòng luật sư Chu Văn C thuộc Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số A T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. có mặt

- ***Bị hại:*** Anh Trương Hồng D, sinh năm 1982 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Trương Hồng T1, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- Cháu Trương Hà V1, sinh ngày 14/10/2013; vắng mặt

Người giám hộ của cháu V1: Chị Hoàng Diệu L, sinh năm 1985 (mẹ đẻ cháu V1); vắng mặt

Đều có địa chỉ: Tổ D, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Vũ Đức T2, sinh năm 1972; địa chỉ: Số F L, KĐT T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt

- ***Người làm chứng***:

1. Anh Vũ Văn N, sinh năm 1988; Có mặt

2. Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1976; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T và anh Trương Hồng D, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương đều làm nghề dọn vệ sinh công nghiệp, cùng thuê trọ tại nhà của chị Đỗ Thị B, sinh năm 1976, địa chỉ số G Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (do anh D thuê trước đó). Khoảng 9 giờ ngày 11/6/2024, anh Vũ Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh là bạn của anh D và T đến chơi. Sau đó T, anh D và anh N ngồi ăn, uống rượu tại phòng trọ. Trong quá trình ăn, uống rượu cùng nhau thì T có nói chuyện về việc T sắp bị vợ bỏ; giữa T và anh D xảy ra mâu thuẫn do anh D liên tục nhắc đi nhắc lại việc T bị vợ bỏ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh D đuổi T đi khỏi nhà trọ và không cho ở trọ cùng. Do uống nhiều rượu có biểu hiện say và bực tức việc anh D nhắc lại nhiều lần về chuyện T sắp bị vợ bỏ và bị đuổi không cho ở trọ cùng nên T đứng dậy đi đến khu vực bếp của phòng trọ lấy 01 con dao (loại dao thái) cán dao bằng gỗ, thân dao sáng màu, dạng dao một lưỡi, mũi dao vát nhọn mục đích để dọa không cho anh D đuổi mình đi. Sau đó, T cầm dao đi đến gần vị trí anh D đang ngồi. Lúc này, anh D ngồi tư thế khoanh chân, tựa lưng vào thành giường, anh N ngồi quay lưng ra cửa, cách vị trí anh D ngồi khoảng 01 mét. Khi T cầm dao đứng chếch bên tay phải đối diện anh D thì T dùng sống dao gõ 2-3 nhát vào trán của anh D và nói "Đ.mẹ thế bây giờ mày như thế nào" thì anh D thách thức nói "thích làm gì thì làm" nên T đi vòng phía sau vị trí anh D đang ngồi, dùng dao đâm 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào khu vực cổ phải anh D rồi rút dao ra thì thấy cổ anh D chảy nhiều máu nên T vứt dao xuống nền nhà. Sau khi bị T đâm, anh D lấy áo của anh N gần đó bịt vào vết thương rồi ngã ra nền nhà làm vỡ cốc thủy tinh và chết tại hiện trường. Sau khi xác định anh D chết, anh N đã chở T đến Công an phường T đầu thú, khai nhận hành vi dùng dao đâm làm anh D bị chết.

* Kết luận giám định tử thi số 158 ngày 12/6/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh H:

- Các kết quả chính: Vết thương hình khe vùng nền cổ phải trên đầu trong xương đòn phải thông khoang ngực làm thủng thân động mạch cánh tay đầu bên phải. Kết luận: Nguyên nhân tử vong: Mất máu cấp do vết thương nền cổ phải thông khoang ngực làm thủng thân động mạch cánh tay đầu phải.

* Kết luận giám định số 5388 ngày 13/8/2024 của V2, Bộ C1, kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ bám dính trên con dao và mẫu nghi máu thu giữ tại nền phòng trọ gửi giám định đều là máu người và đều là máu của Trương Hồng D.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSHD-P2 ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn T tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 17- 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2024. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại chi phí thuê xe: 1.300.000 đồng, Chi phí mai táng: 67.925.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T1, cháu V1 150.000.000 đồng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo cấp dưỡng cho cháu V1 ½ mức lương tối thiểu vùng kể từ ngày 11/6/2024 đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi và buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho ông T1 ½ mức lương tối thiểu vùng kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi ông T1 chết. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng, án phí.

- Bị cáo khai nhận hành vi như nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V1 và bồi thường các khoản khác theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa đồng ý về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm minh với bị cáo và không nhất trí với tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội Đầu thú" theo luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 578.055.000 đồng gồm chi phí mai táng phí 67.055.000 đồng; thuê xe cấp cứu chở thi thể anh D về nhà

1.300.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu V1, ông T1 mỗi người 180.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 110.000.000 đồng nên yêu cầu tiếp tục phải bồi thường 468.055.000 đồng.

Những người làm chứng:

Chị Đỗ Thị B khai nhận không trực tiếp chứng kiến sự việc và chị có ký vào biên bản người phạm tội đầu thú

Anh Vũ Văn N khai anh trực tiếp chứng kiến bị cáo dùng dao đâm anh D, xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với diễn biến sự việc. Sau khi xảy ra hành vi, anh đã đến Công an phường N trình báo và bị cáo tự nguyện theo Công an về trụ sở để khai báo hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 11/6/2024, tại số nhà G phố Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn trong quá trình uống rượu, anh Trương Hồng D nhắc lại nhiều lần về việc Vũ Văn T sắp bị vợ bỏ và đuổi không cho T ở trọ cùng nên T đã dùng 01 con dao sắc, nhọn đâm 01 nhát trúng vùng cổ phải anh D làm anh D bị chết tại chỗ do mất máu cấp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp tước đoạt tính mạng của anh D. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao sắc, nhọn đâm vào vùng cổ của bị hại có thể dẫn đến bị hại tử vong nhưng vẫn cố ý thực hiện mặc dù trước đó giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã tác động đến gia đình để bồi thường cho đại diện bị hại 110.000.000 đồng; mẹ đẻ của bị cáo được Bộ trưởng Bộ C2 vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ở tại phòng trọ, không có hành vi trốn tránh và sau đó được lực lượng công an mời lên trụ sở làm việc, bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội, có biên bản của Công an phường T về việc tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện bị hại không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội đầu thú" cho bị cáo là không có căn cứ xem xét.

[4] Về nhân thân: Bị cáo cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền và tiền sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo không những tước đi tính mạng của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo và bị hại mặc dù trước đó không có mâu thuẫn gì lớn nhưng bị cáo đã dùng dao tước đi tính mạng của bị hại. Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của luật sư áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ chấp nhận

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thiệt hại về tính mạng cho bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại. Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xem xét các khoản bị cáo phải bồi thường cụ thể:

[6.1] Chi phí chở thi thể và chi phí mai táng phí bị hại: Đại diện bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ xác định chi phí thuê xe cứu thương chở thi thể bị hại là 1.300.000 đồng và chi phí mai táng phí là 67.925.000 đồng. Đây là những chi phí thực tế, có hóa đơn đầy đủ nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại.

[6.2] Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại nên cần có một khoản tiền bù đắp sự tổn thất này cho đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa, đại diện của bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường 150.000.000 đồng là phù hợp, có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[6.3] Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 219.225.000 đồng. Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường trước số tiền 110.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 109.225.000 đồng.

[6.4] Về khoản tiền cấp dưỡng: Anh Dũng có bố đẻ là ông Trương Hồng T1 và 01 con gái là cháu Trương Hà V1, sinh ngày 14/10/2013. Anh Dũng với vợ đã ly hôn, cháu V1 sống với mẹ. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn không buộc anh D phải cấp dưỡng cho cháu V1 tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo tự nguyện cấp dưỡng cho cháu V1 mức 1/2 tháng lương tối thiểu vùng tại thành phố H từ ngày 11/6/2024 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi nên cần được chấp nhận. Đối với ông T1 đã già yếu, không còn khả năng lao động và hiện đang phải điều trị bệnh ung thư phổi tuy nhiên ông T1 không ở cùng bị hại và ngoài bị hại ông T1 còn các con khác chu cấp, cấp dưỡng nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho ông T1 mỗi tháng tương đương 1/2 tháng lương tối thiểu vùng tại huyện G, tỉnh Hải Dương = 2.205.000 đồng kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi ông T1 chết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các mẫu vật trong quá trình khám nghiệm hiện trường là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho hủy bỏ; 01 xe mô tô thu giữ của bị cáo là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng cần tạm giao cho Cơ quan thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án. 01 điện thoại là tài sản của bị hại cần trả lại cho đại diện bị hại.

[8]. Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường dân sự, có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Giết người".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự:

4.1. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

- Chi phí thuê xe: 1.300.000 đồng

- Chi phí mai táng: 67.925.000 đồng

- Bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh D gồm: Ông Trương Hồng T1, cháu Trương Hà V1 mỗi người 75.000.000 đồng, tổng là 150.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 219.225.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 110.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 109.225.000 đồng.

4.2. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Trương Hồng T1 (bố đẻ của anh D) 2.205.000 đồng/tháng kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi ông T1 chết

4.3. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo cấp dưỡng cho cháu Trương Hà V1, sinh ngày 14/10/2013 là 2.480.000 đồng/tháng kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi.

4.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao và các mẫu máu hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, gắn biển kiểm soát 34D1-115.98 nhưng tiếp tục bảo thủ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương để đảm bảo cho việc thi hành án. Trả lại cho đại diện bị hại 01 điện thoại Samsung màu đen (do anh Vũ Đức T2 đại diện nhận)

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2024 giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 5.461.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: HS, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Bùi Đăng Huy